**Mẫu số 009. Báo cáo tình hình quản lý thoát nước và xử lý nước thải**

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN CƠ QUAN BÁO CÁO-------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc---------------** |
| ..../BC-Chữ viết tắt tên cơ quan báo cáo | *….., ngày … tháng … năm …* |

**BÁO CÁO**

**Tình hình quản lý thoát nước và xử lý nước thải**

1. Các chỉ tiêu thoát nước và tình hình xây dựng cơ sở dữ liệu về hệ thống thoát nước và xử lý nước thải (HTTN)

a. Đối với Đô thị và Khu dân cư nông thôn tập trung:

- Tổng công suất thiết kế/khai thác của nhà máy/trạm xử lý nước thải tập trung (>=1000 m3/ngày đêm).

Bảng tổng hợp các chỉ tiêu thoát nước và xử lý nước thải sinh hoạt

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Công trình/hạng mục | Đô thị loại đặc biệt | Đô thị loại  I | Đô thị loại II | Đô thị loại III | Đô thị loại IV | Đô thị loại V | Khu dân cư nông thôn tập trung |
| 1 | **Nhà máy/trạm xử lý nước thải(\*)** |   |   |   |   |   |   |   |
| 1.1 | Ví dụ:Nhà máy xử lý nước thải A:- Công suất thiết kế (m3/ngđ)- Công suất khai thác (m3/ngđ) |   |   |   |   |   |   |   |
| …………………… |   |   |   |   |   |   |   |
| 1.2 | Tỷ lệ nước thải đô thị và khu dân cư nông thôn tợp trung được thu gom và xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn theo quy định (\*\*) |   |   |   |   |   |   |   |
| 2 | **Hệ thống thu gom nước mưa, nước thải** |   |   |   |   |   |   |   |
| 2.1 | Tổng chiều dài tuyến cống thoát nước riêng (thoát nước thải) (km) |   |   |   |   |   |   |   |
| 2.2 | Tổng chiều dài tuyến cống thoát nước chung (km) |   |   |   |   |   |   |   |
| 2.3 | Tổng chiều dài sông, kênh rạch thoát nước chính (km) |   |   |   |   |   |   |   |
| 2.4 | Tổng số trạm bơm /cống ngăn triều tiêu thoát nước |   |   |   |   |   |   |   |
| 2.5 | Tổng số điểm ngập lụt(\*\*\*) |   |   |   |   |   |   |   |
| 2.6 | Tổng khối lượng bùn thải từ hệ thống thoát nước (nhà máy, bể tự hoại, hệ thống thu gom) được thu gom và xử lý. (m3) |   |   |   |   |   |   |   |
| 3 | Tổng số hồ điều hòa có tham gia vào công tác chống ngập |   |   |   |   |   |   |   |

**Ghi chú:**

(\*) Tổng công suất thiết kế/khai thác của nhà máy/trạm xử lý nước thải tập trung (≥1000 m3/ngày đêm).

(\*\*)Tỷ lệ nước thải đô thị và khu dân cư nông thôn tập trung được thu gom và xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn theo quy định: Trong đó làm rõ cách tính như sau: Tổng công suất vận hành cơ sở/nhà máy xử lý chia cho Tổng khối lượng nước thải của đô thị, khu dân cư nông thôn tập trung lấy bằng 80% tổng khối lượng nước cấp cho đô thị, khu dân cư tập trung đó hoặc tính định mức sử dụng nước trong khu vực chưa có dịch vụ cấp nước.

(\*\*\*)Tổng số điểm ngập úng (trên 120 phút với chiều cao lớp nước ngập quá 30 cm) và phương án xử lý.

b. Đối với Khu công nghiệp:

Bảng tổng hợp các chỉ tiêu thoát nước và xử lý nước thải Khu công nghiệp

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Tên khu công nghiệp và địa điểm | Công suất Nhà máy xử lý nước thải (m3) | Công nghệ xử lý | Lượng bùn thải và biện pháp xử lý | Tổng chiều dài tuyến cống thoát nước thải (km) | Tổng chiều dài tuyến cống thoát nước mưa (km) |
| CS thiết kế | CS vận hành |  |
| 1 |   |   |   |   |   |   |   |
| 2 |   |   |   |   |   |   |   |
| .... |   |   |   |   |   |   |   |

*Ghi chú: Cần đính kèm kết quả phân tích chất lượng nước thải đầu ra sau xử lý theo quy định.*

2. Công tác lập và thực hiện quy hoạch chuyên ngành thoát nước thải, quy hoạch chuyên ngành cao độ nền và thoát nước mặt (nếu có).

3. Thông tin tình hình triển khai các dự án đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng công suất các công trình thoát nước và xử lý nước thải theo quy hoạch trên địa bàn quản lý.

4. Công tác hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy định quản lý hoạt động thoát nước và xử lý nước thải địa phương (quy chế quản lý, cơ sở dữ liệu, yêu cầu đấu nối, ...).

5. Tình hình lập và thực hiện giá dịch vụ thoát nước, lộ trình giá dịch vụ thoát nước.

6. Tình hình thực hiện hợp đồng quản lý, vận hành hệ thống thoát nước, thông tin đơn vị quản lý vận hành, hợp đồng dịch vụ thoát nước, đơn giá và định mức.

7. Tình hình tái sử dụng nước thải, nước mưa tại địa phương (nếu có).

8. Các vấn đề khó khăn, vướng mắc trong công tác quản lý và vận hành, khai thác hệ thống thoát nước và xử lý nước thải, đề xuất, kiến nghị.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Tên cơ quan nhận báo cáo;- Lưu: VT, …. | **THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN***(Chữ ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)* |